

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 28-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê.

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 1989; nơi sinh: Xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lương Thị Bình S năm 1956; anh em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 1998 và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/7/2022, bị Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại khu vực H thuộc Trại tạm giam Công tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1958 và bà Phan Thị T3, sinh năm 1962; chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ ba; có chồng là anh Trần Dương

T4, sinh năm 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Trần Xuân Đ, sinh năm 1990; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quý D, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; anh em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố số G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 06/2024, Nguyễn Anh T lên mạng xã hội Youtube xem video hướng dẫn cách chơi và cách tính giá số lô, số đề. Do hám lời, muốn kiếm thêm tiền để tiêu sài cá nhân nên T nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu. Đầu tháng 7/2024, Nguyễn Thị M quán bán nước ở khu vực thuộc tổ dân phố số I, thị trấn T, huyện H, tại quán nước của M thường xuyên có xe khách, xe tải dừng, đỗ nên khoảng tháng 8/2024, khi đến quán của M uống nước, T thấy có nhiều lái xe, người dân đến uống nước nên T đặt vấn đề với M nếu ai có nhu cầu mua số lô, số đề thì M nhận bán và chuyển lại cho T, sau đó T sẽ cắt phần trăm cho M, cụ thể: Số lô M bán cho khách với giá 22.500 đồng/01 điểm, sau đó chuyển cho T với giá 22.000 đồng/1 điểm, nếu trúng thì 01 điểm lô được 80.000đồng; số đề với giá 1.000 đồng/01 số, nếu trúng thì T trả cho M 1.000 đồng được 84.000 đồng; M trả cho khách 1.000 đồng được 80.000 đồng. Trước 18 giờ hàng ngày, M tổng hợp bảng lô, đề và sử dụng tài khoản Zalo của M gửi vào tài khoản Zalo cho T, sau khi đối chiếu kết quả số xổ Miền B, T và M cân đối thắng thua và chuyển thanh toán qua tài khoản ngân hàng cho nhau. Do hám lời nên M đồng ý. Vào 17 giờ 15 phút ngày 28/8/2024, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 ở tổ dân phố số G, thị trấn T, huyện H sử dụng tài khoản zalo nhắn tin cho M nội dung "Ghi a lô 07,76 x 15đ", M trả lời "Ok". Như vậy, Q mua số lô 07, 76 mỗi số 15 điểm = 30 điểm x 23.000đ/01 điểm = 690.000đồng. Sau đó, M nhắn tin chuyển các số lô Q đã mua cho T. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q, M, T đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 28/8/2024 thì Q không trúng. Sáng ngày 29/8/2024, Q đến quán nước gặp M trả số tiền mặt 690.000đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến quán nước thì M đưa cho T số tiền 660.000đồng, còn M được hưởng lợi 30.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Quân, M, T sử dụng để đánh bạc vào ngày 28/8/2024 là 690.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 00 ngày 09/12/2024, khi M đang ở quán nước thì có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao gầy đến đặt vấn đề hỏi mua các số lô, số

đề, M đồng ý. Người đàn ông mua các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 50.000đ = 500.000đồng; số đề 78 = 70.000đồng, số lô 78 = 10 điểm x 22.500 đồng/01 điểm = 225.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề là 795.000 đồng. Người đàn ông trả cho M số tiền 795.000 đồng, M ghi các số lô, số đề trên ra 01 tờ giấy kích thước khoảng (6x8) cm đưa cho người đàn ông trên để làm căn cứ thanh toán. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Xuân Đ nhắn tin đến tài khoản zalo của M mua các số lô "87,78 x 500đ", M trả lời "Ok". Như vậy, Đ mua số lô 87, 78 mỗi số 500 điểm = 1.000 điểm x 22.500đồng/01 điểm = 22.500.000 đồng. Sau đó, Đ chuyển khoản số tiền 23.000.000 đồng đến tài khoản của M trong đó số tiền 22.500.000 đồng để thanh toán tiền mua số lô và số tiền 500.000 đồng là tiền Đ chuyển thừa không sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền người đàn ông và Đ mua số lô, số đề của M là 23.295.000đồng. Sau khi nhận tiền của Đ, M chuyển thông tin mua bán số lô, số đề trên cho T, T trả lời "Ok". Sau đó, M chuyển khoản cho T số tiền 22.890.000 đồng, trong đó số tiền 22.790.000đồng để thanh toán tiền người mua đã mua số lô, số đề và 100.000 đồng là tiền M tính nhằm chuyển thừa không sử dụng để đánh bạc. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, T, Đ và M đối chiếu với kết quả xổ số miền B thì các số đề không trúng; Đ trúng 02 số lô 87 = 2 x 500 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 80.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T chốt thắng, thua các số lô, số đề với M, ghi ra 01 tờ giấy rồi chụp ảnh gửi cho M và hẹn sáng ngày hôm sau sẽ chuyển tiền cho M. Vào lúc 06 giờ 55 phút ngày 10/12/2024, T chuyển khoản cho M số tiền 80.000.000 đồng là tiền trúng số lô của Đ. Sau khi nhận được tiền từ T thì M chuyển khoản cho Đại số tiền 80.000.000đồng. Như vậy, vào ngày 09/12/2024, tổng số tiền Trần Xuân Đ sử dụng để mua số lô và trúng số lô là 102.500.000đồng; tổng số tiền Nguyễn Anh T cùng Nguyễn Thị M sử dụng để đánh bạc là 103.295.000 đồng. Việc bán số lô, số đề cho người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết và bán cho Trần Xuân Đ thì Nguyễn Thị M được hưởng số tiền 505.000 đồng.

Ngày 18/12/2024, Công an thị trấn T kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn Q có hành vi tàng trữ 01 (một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16,5 x 16,5 x 10) cm, bọc giấy nhiều màu, có chữ nước ngoài, Q khai nhận đó là 01 giàn pháo hoa nổ loại 49 quả mục đích để nổ trong dịp tết Nguyên đán 2025 (niêm phong ký hiệu M). Ngoài ra, còn tạm giữ của Q gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max, vỏ màu xanh, cùng sim số 0979.627.736 đã qua sử dụng bên trong có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua, bán số lô với M vào ngày 28/8/2024. Ngày 19/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp Công an thị trấn T1 tiến hành triệu tập Nguyễn Thị M để làm việc và tạm giữ của M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu xanh dương, cùng sim số 0977.552.019 bên trong có nội dung tin nhắn, giao dịch liên quan đến việc mua, bán số lô với Trần Xuân Đ và chuyển số lô, số đề, giao dịch chuyển tiền với Nguyễn Anh T, Trần Xuân Đ. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân Đ và Nguyễn Anh T, thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, cùng sim số 0968.287.686 đã qua sử dụng; không tạm giữ của Nguyễn Anh T đồ vật, tài sản, tài liệu gì. Quá trình điều tra, Trần Xuân Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Anh T thành khẩn khai báo ăn ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 25/CT-VKSHH ngày 07/03/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị M, Trần Xuân Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị M, Trần Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của Bản án số 45/2022/HSST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là: 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2024. Phạt bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 321, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị M và Trần Xuân Đ mỗi bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đề sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng

đầu tháng 8/2024, Nguyễn Anh T đặt vấn đề với Nguyễn Thị M có người mua số lô, số đề thì M nhận bán và chuyển lại cho T, M đồng ý. Ngày 09/12/2024, Nguyễn Thị M có hành vi bán số lô 87, 78 cho Trần Xuân Đ mỗi số 500 điểm với tổng số tiền là 22.500.000đồng và bán số lô, số đề cho 01 người đàn ông không quen biết với tổng số tiền là 795.000 đồng. Sau đó M chuyển các số lô, số đề đã bán cho Nguyễn Anh T. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B thì Đ trúng số tiền 80.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 102.500.000 đồng; tổng số tiền T và M sử dụng vào việc đánh bạc là 103.295.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng về xã hội. Việc các bị cáo thực hiện đánh bạc qua hình thức ghi số lô, số đề là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Anh T là người khởi xướng đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề. Khi bị rủ rê Nguyễn Thị M đã nhận lời ghi số lô, số đề chuyển cho T để hưởng hoa hồng. Trần Xuân Đ do hám lời nên đã bỏ ra số tiền lớn để mua số lô của M và đã trúng số tiền 80.000.000đ nên các bị cáo có vị trí, vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Ngày 01/7/2022, Nguyễn Anh T bị Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đến ngày 09/12/2024, bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Tuy lần phạm tội trước bị cáo thực hiện hành vi do lỗi vô ý nên không gọi coi tiền án. Nhưng do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định: *“Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này”*.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị M và Trần Xuân Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Bản thân các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, Nguyễn Thị M đang phải nuôi dưỡng con còn nhỏ nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo T ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị M và Trần Xuân Đ có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo M, Đ được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét cần phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Đối với số tiền 103.985.000đồng và 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reddmi Note 13 màu xanh dương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen. Các bị cáo Nguyễn Thị M, Trần Xuân Đ và anh Nguyễn Văn Q đã sử dụng vào việc liên lạc cũng như đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 sim điện thoại gồm số: 0979.627.736; 0977.552.019 và 0968.287.686 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi đánh bạc vào ngày 28/8/2024 và tàng trữ trái phép pháo nổ. Xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt hành chính đối với Q là phù hợp pháp luật.

- Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị M vào ngày 09/12/2024. Do M không biết rõ tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị M, Trần Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T 36 (Ba sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của Bản án số 45/2022/HSST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là: 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2024. Phạt bổ sung: 15.000.000đ.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung: 10.000.000đ

Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho UBND thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024). Phạt bổ sung: 10.000.000đ.

Giao bị cáo Trần Xuân Đ cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: Số tiền 103.985.000 đồng; 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reddmi Note 13 màu xanh dương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 sim điện thoại số: 0979.627.736; 0977.552.019 và 0968.287.686.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao vật chứng ngày 28/02/2025 và Biên lai thu tiền số 0000353 ngày 07/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị M, Trần Xuân Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND TT Thịnh Long;
- UBND xã Hải Châu;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Nam;
- UBND xã Hải Quang;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính